

Bản số: 12/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 5 - 2025

V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Như

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Diễm Hằng

Bà Vũ Thị Hương

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thúy Vi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ không tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2025/TLST - HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp về ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 23/4/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Phùng Thị Đ**, sinh năm 1993/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh **Diệp Văn A**, sinh năm 1992/ có mặt.

Nơi cư trú: Xóm B, xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án nguyên đơn chị Phùng Thị Đ trình bày: Chị và anh Diệp Văn A kết hôn, xây dựng gia đình với nhau từ tháng 12 năm 2011, đến tháng 8 năm 2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Khi kết hôn có được tự nguyện và có cưới hỏi theo phong tục. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được những năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Diệp Văn A không chăm lo làm ăn, vun vén làm ăn xây dựng hạnh phúc gia đình; vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hai người không còn sự hòa hợp nhau, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết. Chị và anh Diệp Văn A hiện đã ly thân được một thời gian, không ai còn quan tâm đến ai. Bản thân chị nhận thấy cuộc hôn nhân không còn hòa thuận, hạnh phúc, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục.

Nay chị Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng không thể hàn gắn, cuộc sống chung vợ chồng thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Diệp Văn A.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Diệp Duy M, sinh ngày 20/10/2012 và Diệp Thùy M1, sinh ngày 26/3/2015. Khi ly hôn chị Đ nhận nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh Diệp Văn A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Diệp Văn A trình bày: Anh và chị Phùng Thị Đ kết hôn với nhau tháng 12 năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ, có được tự nguyện. Quá trình chung sống theo anh Diệp Văn A vợ chồng không có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng vẫn có sự hòa hợp và không phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chỉ phát sinh những mâu thuẫn nhỏ mà gia đình nào cũng có và chưa đến mức phải ly hôn. Tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn, đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên anh không nhất trí ly hôn với chị Phùng Thị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Diệp Duy M, sinh ngày 20/10/2012 và Diệp Thùy M1, sinh ngày 26/3/2015. Nếu ly hôn anh Diệp Văn A nhận nuôi cả 02 con nếu con theo anh, không yêu cầu chị Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Đ nhận nuôi con và con theo mẹ thì anh cũng đồng ý để chị Đ nuôi cả 02 con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, xong các bên vẫn giữ nguyên quan điểm không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, do vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị Đ khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Diệp Văn A, bị đơn đang cư trú tại xã N, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Thị Đ và anh Diệp Văn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được những năm đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Căn cứ lời khai của hai bên đương sự xác định

được mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh Diệp Văn A không tu chí làm ăn vun vén hạnh phúc gia đình, vợ chồng không còn sự hòa hợp và đã sống ly thân được một thời gian. Trong quá trình giải quyết, hòa giải tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị Đ đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và xin được ly hôn anh Diệp Văn A. Còn anh Diệp Văn A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn và muốn chị Đ quay về đoàn tụ vợ chồng cùng nuôi dạy con chung. Tuy nhiên trong thời gian qua anh Diệp Văn A không có động thái nào hòa giải đoàn tụ với chị Đ, không gặp gỡ nói chuyện, thuyết phục chị Đ rút đơn quay về chung sống với anh. Hội đồng xét xử xét thấy chị Phùng Thị Đ và anh Diệp Văn A đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, hai bên không còn tìm thấy sự đồng điệu, gắn bó, sẻ chia trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân không còn khả năng đoàn tụ, do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cho chị Phùng Thị Đ được ly hôn anh Diệp Văn A.

[3] Về con chung: Chị Phùng Thị Đ và anh Diệp Văn A có 02 con chung là Diệp Duy M, sinh ngày 20/10/2012 và Diệp Thùy M1, sinh ngày 26/3/2015. Nếu ly hôn chị Phùng Thị Đ có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con, còn anh Diệp Văn A cũng nhất trí để chị Đ nuôi cả 02 con. Xét thấy 02 con đang ở với chị Phùng Thị Đ và chị Đ cũng có điều kiện nuôi con, có thời gian chăm sóc con nhỏ, các con đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do vậy, cần giao 02 con cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Phùng Thị Đ và anh Diệp Văn A xác định vợ chồng không có nợ chung.

[6] Về án phí: Chị Phùng Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 174, 177, 227, 228, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56; 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Phùng Thị Đ, cho chị Phùng Thị Đ được ly hôn anh Diệp Văn A.

[2]. Về con chung: Giao 02 con chung là Diệp Duy M, sinh ngày 20/10/2012 và Diệp Thùy M1, sinh ngày 26/3/2015 cho chị Phùng Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh Diệp Văn A có quyền

và nghĩa vụ đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được phép ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu giải quyết trong vụ án này nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

[5]. Án phí: Chị Phùng Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007416 ngày 20/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho nguyên đơn là chị Phùng Thị Đ và bị đơn là anh Diệp Văn A biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu VT, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Hữu Nường